

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Giá bán nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 30/TTr-STC ngày 10/3/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định giá bán nước sạch đô thị (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) đối với các nhóm khách hàng sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt, do Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn cung cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Mức giá quy định tại Điều 1 là căn cứ để Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn thu tiền của các đối tượng sử dụng nước sạch sinh hoạt.

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, các khoản chi phí không tính theo định mức đã đưa vào tính toán giá nước sạch trong phương án giá làm cơ sở ban hành nước sạch hiện hành nhưng trong kỳ áp dụng giá không phát sinh hoặc giá trị thực hiện thấp hơn thì giảm trừ trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh nước sạch kỳ tính giá sau theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn có trách nhiệm cung cấp nước sạch sinh hoạt cho khách hàng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ theo đúng quy định hiện hành; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của đơn vị cấp nước theo quy định tại Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007, Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ, Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan giám sát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn triển khai thực hiện giá bán nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tại Điều 1 Quyết định này bảo đảm theo đúng quy định hiện hành.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2024 và thay thế Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh về giá tiêu thụ nước sạch đô thị.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn, Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- PCVP UBND tỉnh,  
Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đoàn Thanh Sơn**

**PHỤ LỤC****Giá bán nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2024 của UBND tỉnh)*

TT	Đối tượng sử dụng nước	Giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt (đồng/m <sup>3</sup> )	
		Từ ngày 01/4/2024	Từ ngày 01/01/2025
Nhóm 1	Nước sinh hoạt cho các hộ dân cư		
-	Mức dưới 10m <sup>3</sup> /đồng hồ/tháng	9.700	9.600
-	Từ 10 m <sup>3</sup> - dưới 20m <sup>3</sup> /đồng hồ/tháng	12.200	12.000
-	Từ 20m <sup>3</sup> - 30m <sup>3</sup> /đồng hồ/tháng	15.200	15.000
-	Trên 30m <sup>3</sup> /đồng hồ/tháng	18.800	18.600
Nhóm 2	Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận).	14.600	14.400
Nhóm 3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	17.000	16.800
Nhóm 4	Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ	21.000	20.800